

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây, Nam và Bắc giáp Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, toàn tỉnh có 95 đơn vị hành chính cấp xã. Có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km² (chiếm 3,84% diện tích cả nước), có đường biên giới dài 258,939 km tiếp giáp với 03 tỉnh của Vương quốc Campuchia. Dân số là 4.493.699 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số là 421.090 người (chiếm gần 9,4% dân số toàn tỉnh) với 37 thành phần dân tộc. Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống xen kẽ trên địa bàn các xã, phường, tập trung chủ yếu ở khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa và vùng căn cứ kháng chiến cũ, là địa bàn xung yếu về quốc phòng, an ninh.

Tỉnh Đồng Nai có 538 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Trong số này có 458 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 221 thôn thuộc vùng miền núi và 41 thôn đặc biệt khó khăn (các nhóm phân loại có thể trùng nhau). Đồng thời xác định 46 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 44 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và 11 xã miền núi; phân theo khu vực gồm 34 xã khu vực I, 09 xã khu vực II và 03 xã khu vực III¹ và 08 xã biên giới².

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về công tác dân tộc, công tác dân vận từng bước được nâng lên. Các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ngày càng hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Kết cấu hạ tầng thiết yếu từng bước được đầu tư; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được tăng cường.

¹ Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

² Lộc Tấn, Lộc Thanh, Tân Tiến, Đăk Ô, Hưng Phước, Thiện Hưng, Lộc Thành và Bù Gia Mập

Tuy nhiên, việc thực hiện Chỉ thị ở một số địa bàn vẫn còn những hạn chế, khó khăn. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự bền vững; kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; chất lượng giáo dục, y tế ở một số nơi còn thấp. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; hệ thống chính trị cơ sở ở một số địa bàn còn yếu; năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là Kết luận số 236-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư; các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác dân vận trong tình hình mới. Công tác dân vận phải thực sự hiệu quả làm chuyển biến nhận thức, ý thức vươn lên của đồng bào, chấp hành thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, tự lực phấn đấu vươn lên phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục vùng đồng bào dân tộc, miền núi của tỉnh, cải thiện đời sống của Nhân dân.

Kịp thời cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; rà soát, bổ sung và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, giảm nghèo bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách so với bình quân chung của tỉnh; góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố vững chắc niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng, Nhà nước.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm: Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; phải được triển khai quyết liệt, thực chất, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo. Lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và động lực; phát huy quyền làm chủ, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Gắn công tác dân vận với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ, mở rộng tiếp cận thông tin, dịch vụ công và thị trường. Bảo đảm phát triển nhanh nhưng bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa và tiến bộ, công bằng xã hội.

Kết hợp chặt chẽ phát triển với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc ở vùng biên giới; tăng cường đối ngoại nhân dân. Chủ

động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Mục tiêu: Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với mặt bằng chung của tỉnh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch gắn với triển khai nghị quyết của tỉnh và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo định hướng của Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Các cấp ủy, chính quyền tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nội dung phải được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm từng địa phương, từng dân tộc; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, trách nhiệm tổ chức thực hiện và cơ chế kiểm tra, giám sát.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò chiến lược của công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Gắn kết quả công tác dân vận với đánh giá, xếp loại hằng năm của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; xem đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Công tác dân vận phải gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời cung cấp thông tin chính thống; kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Khẳng định rõ “quyền tự quyết” của đồng bào là quyền làm chủ, quyền phát triển bình đẳng, giữ gìn bản sắc dân tộc và tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định pháp luật; không phải quyền ly khai hay đối lập chính trị. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tín ngưỡng truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nếp sống văn minh ở khu dân cư.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhất là tại cơ sở, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác và kinh nghiệm thực tiễn; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán,

tiếng nói của đồng bào. Thực hiện đồng bộ các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, động viên cán bộ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với địa bàn. Gắn xây dựng đội ngũ cán bộ với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần phục vụ Nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ, bảo đảm cán bộ, đảng viên thực sự gần dân, sát dân, hiểu dân và có trách nhiệm với Nhân dân.

Giao các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện (thực hiện thường xuyên).

Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

2. Tăng cường công tác dân vận chính quyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác dân vận của chính quyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xác định rõ công tác dân vận phải gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Lấy kết quả cải thiện đời sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng làm tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác dân vận của chính quyền các cấp. Chỉ đạo chính quyền các cấp cụ thể hóa công tác dân vận trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phát triển trên địa bàn; ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở y tế, hạ tầng số,...), hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình hiệu quả, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không chồng chéo, dàn trải.

Đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu; phát huy vai trò già làng, người có uy tín trong cộng đồng; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở, vay vốn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tăng cường đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân; kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, không để phát sinh điểm nóng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ am hiểu phong tục, tập quán địa phương.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách giảm nghèo; kịp thời biểu dương mô hình hiệu quả, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chính sách, gây thất thoát, lãng phí, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

Giao các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện (thực hiện thường xuyên).

Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả, tăng cường hướng về cơ sở; lấy thôn, ấp, khu dân cư làm địa bàn trọng tâm trong triển khai nhiệm vụ. Phát huy vai trò nòng cốt của Ban Công tác Mặt trận tại 538 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; đồng thời ưu tiên tập trung nguồn lực cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và khu vực đặc biệt khó khăn.

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn và từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, đối thoại với Nhân dân và sinh hoạt cộng đồng. Quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số có am hiểu về phong tục, tập quán và tiếng nói của dân tộc trong tuyên truyền vận động, nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, gắn với những nhu cầu thiết thực của Nhân dân như phát triển sinh kế, giảm nghèo bền vững, giữ vững an ninh trật tự, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Nâng cao chất lượng tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; củng cố tổ chức cơ sở vững mạnh; phát triển lực lượng nòng cốt, cốt cán phong trào, nhất là người có uy tín trong cộng đồng như già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc tôn giáo, nghệ nhân dân gian, trí thức, lực lượng vũ trang tham gia công tác tuyên truyền, vận động, hòa giải ở cơ sở. Chủ động rà soát, lựa chọn, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng đúng người, đúng việc, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng; vận động các tổ chức, cá nhân tiêu biểu tham gia thành viên của Ủy ban Mặt trận các cấp nhằm củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; kịp thời nắm bắt, tổng hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng mô hình điểm, sơ kết, tổng kết và nhân rộng trên toàn tỉnh, bảo đảm thực chất, bền vững.

Giao các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện (thực hiện thường xuyên).

Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện (thực hiện thường xuyên).

4. Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc

Các cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nắm tình hình, dự báo, đánh giá sát diễn biến tại cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, địa bàn trọng điểm về dân tộc, tôn giáo; chủ động phát hiện sớm, từ xa các yếu tố tiềm ẩn phức tạp. Kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây mất ổn định an ninh, trật tự. Thực hiện phương châm phòng ngừa là chính, giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng”.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong trao đổi thông tin, xử lý tình huống, giải quyết vụ việc phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao cảnh giác, không nghe theo luận điệu xuyên tạc, tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Gắn công tác phòng ngừa, đấu tranh với việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu dân cư an toàn, đoàn kết, phát triển; củng cố thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong phát hiện, tố giác, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật; qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Giao các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện (thực hiện thường xuyên).

Giao Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cùng các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức quán triệt, triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung kế hoạch đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân. Ban hành kế hoạch triển khai cụ thể tại cấp mình; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, tiến độ thực hiện. Phân công cấp ủy viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách từng nội dung, lĩnh vực. Lồng ghép nội dung kế hoạch vào chương trình công tác năm, chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu (*Hoàn thành việc quán triệt, ban hành kế hoạch triển khai trong tháng 4 năm 2026*).

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch trong hệ thống chính quyền; bảo đảm nguồn lực, tiến độ và hiệu quả thực hiện. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa kế hoạch thành chương trình, đề án, dự án, kế hoạch công tác hằng năm. Phân công rõ trách nhiệm cho từng sở, ban, ngành; xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đối với từng nhiệm vụ. Chỉ

đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến công tác dân tộc và dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bố trí, cân đối ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền. Định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

3. Đảng ủy các xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch tại địa bàn, cơ quan, đơn vị mình quản lý. Xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn; xác định rõ nội dung trọng tâm, nhiệm vụ ưu tiên. Phân công cụ thể từng đồng chí trong cấp ủy phụ trách địa bàn, lĩnh vực; quy định rõ thời hạn hoàn thành từng nhiệm vụ. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện. Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm (trước ngày 05/12) về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch. Định kỳ và đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy theo quy định. Kiến nghị biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; đề xuất xử lý đối với các đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, hiệu quả thấp (nếu có).

Chủ trì tham mưu Tỉnh ủy ban hành nghị quyết chuyên đề về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biên giới”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (đề b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (đề b/c),
- TTTU, HỒND, UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh,
- Các đồng chí UVBTVTU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy xã, phường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Huỳnh Thị Hằng